



Phật Giáo Nguyên Thủy

Nghi Thức Tụng Niệm

Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam



Lưu ý: Đọc với phông chữ **VU Times** (Viet-Pali Unicode)

Kinh Đáo Bỉ Ngạn *Dasapāramī*

Itipi so bhagavā dānaparāmaṃ sampanno
Itipi so bhagavā dānapapāramī sampanno
Itipi so bhagavā dānaparamatthapāramī sampanno

Đường tu bồ thí đứng đầu
Vị tha là tánh vô cầu là tâm
Không vì thương ghét sơ thân
Bàn tay ban bố nào phân biệt gì
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā sīlapāramī sampanno
Itipi so bhagavā sīlapapāramī sampanno
Itipi so bhagavā sīlaparamatthapāramī sampanno

Thiện nhân giới hạnh nghiêm trì
Nói làm suy nghĩ luôn khi giữ gìn
Nuôi ý lực dưỡng tâm lành
Cắt dây kiết phược phá thành mê si
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā nekkhammapāramī sampanno
Itipi so bhagavā nekkhammapapāramī sampanno
Itipi so bhagavā nekkhammaparamatthapāramī sampanno

Xuất gia vốn hạnh ly trần
Quyết ra nhà lửa bỏ thân luân hồi
Lợi danh quyền thuộc xa rời
Độc cư thanh tịnh sống đời xả ly
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā paññāpāramī sampanno
Itipi so bhagavā paññāupapāramī sampanno
Itipi so bhagavā paññāparamatthapāramī sampanno

Đèn tâm trí tuệ sáng ngời
Bồi vô lượng kiếp vun bồi huệ căn
Phân minh thiện ác giả chân
Điều hay chuộng học bạn lành tương tri
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā viriyapāramī sampanno
Itipi so bhagavā viriyaupapāramī sampanno
Itipi so bhagavā viriyaparamatthapāramī sampanno

Chính do nghị lực tinh cần
Vượt qua bể ái chúng thân đại hùng
Kiên trì giữa cuộc lao lung
Càng nhiều chướng nghịch thêm công tu trì
Hy sinh ngoại vật, tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā khaṇṭipāramī sampanno
Itipi so bhagavā khaṇṭiupapāramī sampanno
Itipi so bhagavā khaṇṭiparamatthapāramī sampanno

Đức tu nhẫn nại vạn năng
Nuốt điều cay đắng nuôi phần tinh anh
Chông gai khéo tạo tâm thành
Xưa nay nguyện lớn hành trình gian nguy
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā saccapāramī sampanno.
Itipi so bhagavā saccaupapāramī sampanno
Itipi so bhagavā saccaparamatthapāramī sampanno

Thiện hiền chân thật không ngoa
Quý gìn lẽ thật như là bảo châu
Chân tâm ấy đạo nhiệm màu
Nói làm nhất quán cho dù hiểm nguy
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā adhiṭṭhānapāramī sampanno
Itipi so bhagavā adhiṭṭhānaupapāramī sampanno

Itipi so bhagavā adhiṭṭhānaparamatthapāramī sampanno.

Bởi do chí nguyện dẫn đường
Biết nơi cứu cánh mà nương lối về
Bờ kia là đạo bờ đê
Tự lòng đã quyết bến mê phải lìa
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā mettāpāramī sampanno

Itipi so bhagavā mettāupapāramī sampanno

Itipi so bhagavā mettāparamatthapāramī sampanno

Hạnh lành từ ái bao la
Chúng sanh bốn loại chan hoà tình thương
Lòng như cam lộ suối nguồn
Rải ban phúc lạc lệ tuôn quản gì
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā upekkhāpāramī sampanno

Itipi so bhagavā upekkhāupapāramī sampanno

Itipi so bhagavā upekkhāparamatthapāramī sampanno

An nhiên hành xả giữa đời
Khen chê đặng thất khổ vui thường tình
Điều tâm giữ ý quân bình
Trong cơn bão loạn biết gìn chánh tri
Hy sinh ngoại vật tứ chi
Hoặc luôn mạng sống sá gì huyễn thân
Phật xưa pháp độ vẹn toàn
Chúng con nguyện bước theo chân Đại Từ

Itipi so bhagavā dasapāramī sampanno

Itipi so bhagavā dasaupapāramī sampanno

Itipi so bhagavā dasaparamatthapāramī sampanno

Từ trong bể khổ cuộc đời
Đại hùng lập nguyện cứu người cứu thân
Ba la mật hạnh vẹn toàn
Dám quên mạng sống quyết tâm thực hành
Nhờ ân Thiện Thệ Cha Lành
Muôn loài vượt thoát tử sanh luân hồi

Kinh Vô Ngã Tướng

Anattalakkhaṇasutta

***Evam me sutam ekam samayaṃ bhagavā bārāṇasiyaṃ viharati isipatane migadāye
Tatra kho bhagavā pañcavaggiye bhikkhū āmantesi:***

Như vậy tôi nghe

Một thời Thế Tôn ngự tại vườn Lộc Giả, gần thành Ba Ra Na Si. Đức Phật giảng cho năm thầy Tỳ kheo nghe như vậy :

*Rūpaṃ bhikkhave anattā rūpañca hidaṃ bhikkhave
attā abhavissa. Nayidaṃ rūpaṃ ābādhāya saṃvatteyya labbhettha ca rūpe evaṃ me
rūpaṃ hotu evaṃ me
rūpaṃ mā ahoṣīti. Yasmā ca kho bhikkhave rūpaṃ
anattā tasmā rūpaṃ ābādhāya saṃvattati naca labbhati rūpe, evaṃ me rūpaṃ hotu evaṃ
me rūpaṃ mā
ahoṣīti. Vedanā anattā vedanā ca hidaṃ bhikkhave
attā abhavissa nayidaṃ vedanā ābādhāya saṃvatteyya
labbhettha ca vedanāya, evaṃ me vedanā hotu evaṃ me vedanā mā ahoṣīti. Yasmā ca kho
bhikkhave vedanā
anattā, tasmā vedanā ābādhāya saṃvattati na ca
labbhati vedanāya evaṃ me vedanā hotu evaṃ me
vedanā mā ahoṣīti. Saññā anattā saññā ca hidaṃ
bhikkhave attā abhavissa nayidaṃ saññā ābādhāya
saṃvatteyya labbhettha ca saññāya evaṃ me saññā
hotu evaṃ me saññā mā ahoṣīti. Yasmā ca kho
bhikkhave saññā anattā, tasmā saññā ābādhāya
saṃvattati na ca labbhati saññāya evaṃ me saññā hotu evaṃ me saññā mā ahoṣīti.
Saṅkhārā anattā saṅkhārā ca hidaṃ bhikkhave attā abhavissamsu nayidaṃ
saṅkhārā ābādhāya saṃvatteyyuṃ labbhettha ca
saṅkhāresu
evaṃ me saṅkhārā hontu evaṃ me saṅkhārā mā
ahesunti. Yasmā ca kho bhikkhave saṅkhārā anattā
tasmā saṅkhārā ābādhāya saṃvattanti na ca labbhati
saṅkhāresu evaṃ me saṅkhārā hontu evaṃ me
saṅkhārā mā ahesunti. Viññāṇaṃ anattā viññāṇaṃca hidaṃ bhikkhave attā abhavissa
nayidaṃ viññāṇaṃ
ābādhāya saṃvatteyya labbhettha ca viññāṇe evaṃ me
viññāṇaṃ hotu evaṃ me viññāṇaṃ mā ahoṣīti.
Yasmā ca kho bhikkhave viññāṇaṃ anattā tasmā
viññāṇaṃ ābādhāya saṃvattati na ca labbhati viññāṇe evaṃ me viññāṇaṃ hotu evaṃ me
viññāṇaṃ mā ahoṣīti*

Này các Tỳ kheo, sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là vô ngã, không phải là của ta. Này các Tỳ kheo , nếu các uẩn thật là của ta, thì chúng không bị đau khổ. Lại nữa, người đời có thể nói xin cho các uẩn của ta như thế này hoặc đừng như thế kia. Này các Tỳ kheo , các uẩn thật là vô ngã nên hằng bị đau khổ. Lại nữa, người đời không có thể nói xin cho các uẩn của ta như thế này hoặc đừng như thế kia.

*Taṃ kiṃ maññatha bhikkhave rūpaṃ niccaṃ vā
aniccaṃ vāti? Aniccaṃ bhante. Yampanāniccaṃ
dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vāti. Dukkhaṃ bhante
Yampanāniccaṃ dukkhaṃ vipariṇāmadhammaṃ
kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ etaṃ mama
esohamasmi eso me attāti. No hetuṃ bhante
Taṃ kiṃ maññatha bhikkhave
vedanā niccā vā aniccā vāti? Aniccaṃ bhante
Yampanāniccaṃ dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vāti
Dukkhaṃ bhante. Yampanāniccaṃ dukkhaṃ
vipariṇāmadhammaṃ kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ etaṃ mama esohamasmi eso me*

attāti

No hetam bhante

Tam kiṃ maññatha bhikkhave saññā niccā vā aniccā vāti? Aniccaṃ bhante. Yampanāniccaṃ dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vāti. Dukkhaṃ bhante. Yampanāniccaṃ dukkhaṃ vipariṇāmadhammaṃ kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ etaṃ mama esohamasmi eso me attāti. No

hetam bhante. Tam kiṃ maññatha bhikkhave saṅkhārā niccā vā aniccā vāti? Aniccaṃ bhante. Yampanāniccaṃ dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vāti. Dukkhaṃ bhante.

Yampanāniccaṃ dukkhaṃ vipariṇāma dhammaṃ kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ etaṃ mama esohamasmi eso me attāti. No hetam bhante. Tam kiṃ maññatha bhikkhave viññānaṃ niccaṃ vā aniccaṃ

vāti? Aniccaṃ bhante. Yampanāniccaṃ dukkhaṃ vā taṃ sukhaṃ vāti. Dukkhaṃ bhante. Yampanāniccaṃ dukkhaṃ vipariṇāmadhammaṃ kallaṃ nu taṃ samanupassituṃ etaṃ mama esohamasmi eso me attāti. No hetam bhante.

Này các Tỳ kheo, các người cho sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn là thường hay vô thường?

Bạch đức Thế Tôn, các uẩn là vô thường.

Vật chi vô thường, vật ấy là khổ hay vui?

Bạch đức Thế Tôn, vật ấy là khổ.

Vật chi vô thường là khổ, có sự biến hoại theo lẽ thường, thì nên cho vật ấy là của ta, là ta, là tự ngã của ta chăng?

Bạch đức Thế Tôn, chẳng nên.

Tasmātiha bhikkhave yaṅkiñci rūpaṃ aṭṭānāgatapaccuppannaṃ ajjhattaṃ vā bahiddhā vā oḷārikaṃ vā sukhumāṃ vā hīnaṃ vā paṇītaṃ vā yandūre santike vā sabbaṃ rūpaṃ netam mama nesohamasmi na meso attāti evametaṃ yathābhūtaṃ sammappaññāya daṭṭhabbaṃ.

Yā kāci vedanā aṭṭānāgatapaccuppannaṃ ajjhattaṃ vā bahiddhā vā oḷārikaṃ vā sukhumāṃ vā hīnaṃ vā

paṇītaṃ vā yandūre santike vā sabbā vedanā netam

mama nesohamasmi na meso attāti evametaṃ

yathābhūtaṃ sammappaññāya daṭṭhabbaṃ. Yā kāci

saññā aṭṭānāgatapaccuppannaṃ ajjhattaṃ vā bahiddhā vā oḷārikaṃ vā sukhumāṃ vā hīnaṃ vā paṇītaṃ vā

yandūre santike vā sabbā saññā netam mama

nesohamasmi na meso attāti evametaṃ yathābhūtaṃ

ammappaññāya daṭṭhabbaṃ. Ye keci saṅkhārā

aṭṭānāgatapaccuppannaṃ ajjhattaṃ vā bahiddhā vā

oḷārikaṃ vā sukhumāṃ vā hīnaṃ vā paṇītaṃ vā

yandūre santike vā sabbe saṅkhārā netam mama

nesohamasmi na meso attāti evametaṃ yathābhūtaṃ

sammappaññāya daṭṭhabbaṃ. Yaṅ kiñci viññānaṃ

aṭṭānāgatapaccuppannaṃ ajjhattaṃ vā bahiddhā vā

oḷārikaṃ vā sukhumāṃ vā hīnaṃ vā paṇītaṃ vā

yandūre santike vā sabbaṃ viññānaṃ

netam mama nesohamasmi na meso attāti

***evametam yathābhūtam sammappaññāya
daṭṭhabbam.***

Này các Tỳ kheo, cho nên sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn nào dù trong đời quá khứ, vị lai, hiện tại, bên trong, bên ngoài, thô thiển, vi tế, hạ liệt, thù thắng, gần hoặc xa, các uẩn ấy chỉ là uẩn thôi. Các người nên nhận thức chân lý ấy bằng chánh trí đúng theo thực tướng như vậy: đó chẳng phải là của ta, chẳng phải là ta, chẳng phải là tự ngã của ta.

***Evaṃ passam bhikkhave sutvā ariyasāvako rūpasmiṃpi nibbindati vedanāyapi nibbindati
saññāyapi nibbindati
saṅkhāresupi nibbindati vinñāṇasmimpi nibbindati
nibbindam virajjati virāgā vimuccati vimuttasmiṃ
vimuttamīti. ñāṇam hoti khīṇā jāti vusitam
brahmacariyaṃ kataṃ karaṇīyaṃ nāparaṃ itthattāyāti pajānāīti.***

Này các Tỳ kheo, bậc thánh văn được nghe và thấy như thế rồi, liền sanh tâm nhàm chán đối với sắc, đối với thọ, đối với tưởng, đối với hành, đối với thức. Do nhàm chán vị ấy ly tham. Do ly tham, tâm được giải thoát. Khi tâm được giải thoát vị ấy chứng đắc tuệ giải thoát và biết rõ sự sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm và không còn tái sanh nữa.

***Idamavoca bhagavā. Attamanā pañcavaggiyā bhikkhū
bhagavato bhāsitaṃ abhinandum imasmiñca pana
veyyākaraṇasmim bhaññamāne pañcavaggiyānaṃ
bhikkhūnaṃ anupādāya āsavehi cittāni vimuccimīti.***

Đức Phật thuyết giảng như vậy, năm thầy Tỳ kheo hoan hỷ tín thọ. Khi đức Phật giảng dạy kinh này, thì tâm của năm thầy Tỳ kheo được giải thoát các vi tế phiền não không còn chấp thủ nữa.

Năm Pháp Quán

Pañca Abhiñhapaccavekkhaṇa

***Jarādhammomhi jaraṃ anatīto
Byādhidhammomhi byādhim anatīto
Maraṇadhammomhi maraṇaṃ anatīto
Sabbhehi me piyehi manāpehi
nānābhavo vinābhāvo
Kammasakomhi kammadāyādo kammayoni
Kammabandhu kammaṭṭisaraṇo
Yaṃ kammaṃ karissāmi kaḷyāṇaṃ vā
Pāpakaṃ vā tassa dāyādo bhavissāmi.***

Phật xưa rằng kiếp nhân sinh
Lắm điều khổ lụy chẳng dành riêng ai
Xuân xanh rồi cũng tàn phai
Thời hoa mộng tựa sương mai đầu cành
Tám thân tứ đại hiệp thành
ôm đau tật bệnh thường tình xưa nay
Dù cho thọ mạng ngắn dài
Cổ kim nào kẻ thoát tay tử thần
Người thân ly biệt người thân
Trăm năm bao lượt khó ngăn lệ nhòa
Mỗi người riêng nghiệp thiếu đa

Rừng mê bẽ khổ phải qua một mình
Tử sinh nối tiếp tử sinh
Trần luân khởi tự vô minh cội nguồn
Trí nhân hiểu lẽ vô thường
Tinh cần tu tập thẳng đường vô sanh.

Kinh Quán Niệm

*Nagāmadhammo nigamassa dhammo
na cāpiyaṃ ekakulassa dhammo
sabbassa lokassa sadevakassa
eseva dhammo yadidaṃ aniccatā*

Tự tánh vô thường
Sanh diệt biến đổi
Phổ cập pháp giới
Không phân xóm làng
Gia tộc quốc độ
Ba cõi nhân thiên

*Nagāmadhammo nigamassa dhammo
na cāpiyaṃ ekakulassa dhammo
sabbassa lokassa sadevakassa
eseva dhammo yadidañca dukkhatā*

Tự tánh khổ não
Sâu hận ưu bi
Phổ cập pháp giới
Không phân xóm làng
Gia tộc quốc độ
Ba cõi nhân thiên

*Nagāmadhammo nigamassa dhammo
na cāpiyaṃ ekakulassa dhammo
sabbassa lokassa sadevakassa
eseva dhammo yadidaṃ anattatā*

Tự tánh vô ngã
vô chủ vô quyền
Phổ cập pháp giới
Không phân xóm làng
Gia tộc quốc độ
Ba cõi nhân thiên

*Sabbe sattā marissantī
maraṇantaṃ hi jīvitaṃ
yathākammaṃ gamissantī
puññapāpaphalūpagā
nirayaṃ pāpakammantā
puññakammā ca sugatiṃ
tasmā kareyya kaḷyānaṃ
nicayaṃ samparāyikaṃ
puññāni paralokasmiṃ
patitṭhā honti pāṇinaṃ*

Tất cả chúng hữu tình
Phải vĩnh biệt cõi đời
Vi mạng sống vạn loại
Chung cuộc là sự chết
Ra đi với nghiệp quả
Làm thiện sanh cõi vui
Làm ác sanh khổ cảnh
Người trí năng làm thiện
Vì phúc đức tùy thân
Chính là nơi nương nhờ
Đời này và đời sau

***Upanīyati jīvitamappamāyuyṃ
Jarūpanītassa na santi tāṇā
Etaṃ bhayaṃ maraṇe pekkhamāno
Puññāni kariyātha sukhāvahāni***

Sự sống thật ngắn ngủi
Đưa dân đến tử vong
Không ai làm khác được
Người lãnh hội điều này
Năng làm các việc thiện
Vì công đức đã tạo
Là cội nguồn hạnh phúc

***Aniccā vata saṅkhārā
uppādavayadhammino
uppajjitvā nirujjhanti
tesaṃ vūpasamo sukho***

Pháp hành vốn vô thường
Sanh diệt là tự tánh
Có sanh hẳn phải diệt
Tịch tịnh là an lạc

***Sabbe saṅkhārā aniccāti
yadā paññāya passati
atha nibbindati dukkhe
esa maggo visuddhiyā***

Các hành đều vô thường
Quán chiếu bằng trí tuệ
Nhờ vậy yếm ly khổ
Ấy là đường thanh tịnh

***Sabbe saṅkhārā dukkhāti
yadā paññāya passati
atha nibbindati dukkhe
esa maggo visuddhiyā***

Các hành đều khổ não
Quán chiếu bằng trí tuệ
Nhờ vậy yếm ly khổ

Ấy là đường thanh tịnh

*Sabbe dhammā anattāti
yadā paññāya passati
atha nibbindati dukkhe
esa maggo visuddhiyā*

Các pháp đều vô ngã
Quán chiếu bằng trí tuệ
Nhờ vậy yếm ly khổ
Ấy là đường thanh tịnh.

Kinh Duyên Sinh *Paṭiccasamuppāda*

*Avijjāpaccayā saṅkhārā
Saṅkhārapaccayā viññāṇaṃ
Viññāṇapaccayā nāmarūpaṃ
Nāmarūpapaccayā saḷāyatanaṃ
Saḷāyatanapaccayā phasso
Phassapaccayā vedanā
vedanāpaccayā taṇhā
Taṇhāpaccayā upādānaṃ
Upādānapaccayā bhavo
Bhavapaccayā jāti
Jātipaccayā jarāmaraṇaṃ*

Bởi không tường diệu đế
Hữu tình tạo nghiệp duyên
Chính vô minh nguồn cội
Là nhân tạo nên hành

Từ hành vi thiện ác
Gieo chủng thức tái sanh
Như vậy chính do hành
Kiết sanh thức tập khởi

Thức chủng tử đầu đời
Tạo hiện hữu thân tâm
Bởi do ý nghĩa này
Gọi thức duyên danh sắc

Vật chất và tâm thức
Biến hiện sáu giác quan
Như vậy do danh sắc
Lục nhập được hiện thành

Sáu giác quan năng động
Tiếp xúc sáu cảnh trần
Như vậy do lục nhập
Hiện tượng xúc khởi sanh

Sáu căn gặp sáu cảnh
Khổ lạc xả phát sanh

Như vậy do duyên xúc
Cảm thọ được tạo thành

Khổ lạc ưu hỷ xả
Nhân sanh mọi chấp trước
Phật dạy chính cảm thọ
Duyên tạo nên ái dục

Tham muốn nên dính mắc
Dục lạc cột mê tâm
Nên gọi nhân ái dục
Là duyên sanh chấp thủ

Khi tâm trần hệ lụy
Biến hiện muôn sở hành
Như vậy do duyên thủ
Tác động hữu khởi sanh

Có tạo tác có quả
Có chủng tử luân hồi
Như vậy do duyên hữu
Sanh quả được hiện thành

Có thân hủ phải già
Có sanh ắt có diệt
Chính do ý nghĩa này
Gọi sanh duyên lão tử

Cũng chính do duyên sanh
Sâu bi khổ ưu não
Toàn bộ khổ uẩn này
Được hiện thành tập khởi

***Sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā saṃbhavanti
Evame tassa kavalassa dukkhakkhandhassa
samudayo hoti***

***Avijjāya tveva asesā virāganīrodhā sankhāranīrodho
saṅkhāranīrodhā viññāṇanīrodho viññāṇanīrodhā
nāmarūpanīrodho nāmarūpanīrodhā
saḷāyatanaīrodho saḷāyatanaīrodhā
phassaīrodho phassaīrodhā
vedanāīrodho vedanāīrodhā
taṇhāīrodho taṇhāīrodhā
upādānaīrodho upādānaīrodhā
bhavaīrodho bhavaīrodhā
jātinīrodho jātinīrodhā jarāmaranaṃ
sokaparidevadukkhadomanassupāyāsā nirujjhanti
evametassa kevalassa dukkhakkhandhassa
nīrodho hoti.***

Không vô minh không hành
Không hành thời không thức
Không thức không danh sắc

Không danh sắc không lục nhập
Không lục nhập không xúc
Không xúc không cảm thọ
Không cảm thọ không ái
Không ái dục không thủ
Không chấp thủ không hữu
Không hữu thời không sanh
Không sanh không lão tử
Sâu bi khổ ưu não
Toàn bộ khổ uẩn này
Không hình thành tập khởi

Kinh suy niệm về nghiệp

*Kammasakā sattā kammadāyādā
kammayonī kammabandhū
kammaṭṭisaraṇā kammaṇ
satte vibhajati yadidaṇ hīnappaṇītatāyāti.*

Tất cả chúng sanh là chủ nhân của nghiệp cũng là kẻ thừa tự nghiệp. Nghiệp là thai tạng, là quyền thuộc, là điểm tựa cho vạn loài. Chính nghiệp phân chia sự dị biệt cao thấp trong đời.

*Attanā va kataṇ pāpaṇ
Attanā saṅkilissati
attanā akataṇ pāpaṇ
attanā va visujjhati
suddhi asuddhi paccattaṇ
nāñño aññaṇ visodhaye*

Chính mình làm việc ác nên khiến mình ứ trước. Chính mình làm việc lành nên khiến mình thanh tịnh. Thanh tịnh hay ứ trước đều do mình, không ai có thể khiến người khác tịnh thanh hay ứ trước.

*Manopubbaṅgamā dhammā
Manoseṭṭhā manomayā
Manasā ce paduṭṭhena
Bhāsati vā karoti vā
Tato naṇ dukkhamanveti
Cakkaṇ va vahato padaṇ*

Tâm dẫn đầu các pháp. Chính tâm chủ trì tạo tác các nghiệp. Nếu người nói năng hay hành động với tâm bất thiện thì đau khổ sẽ theo mình như bánh xe theo chân con vật kéo.

*Manopubbaṅgamā dhammā
Manoseṭṭhā manomayā
Manasā ce pasannena
Bhāsati vā karoti vā
Tato naṇ sukhamanveti
Chāyā va anupāyini*

Tâm dẫn đầu các pháp. Chính tâm chủ trì tạo tác các nghiệp. Nếu người nói năng hay hành động với tâm hiền thiện thì hạnh phúc sẽ theo mình như bóng không rời hình.

Pāpo pi passati bhadrāṇ

*yāva pāpaṃ na paccati
yadā ca paccatī pāpaṃ
atho pāpo pāpāni passati
bhadro pi passati pāpaṃ
yāva bhadrāṃ na paccati
yadā ca paccatī bhadrāṃ
atho bhadro bhadrāni passati*

Khi ác nghiệp chưa trở quả thì người ác chưa thấy là ác. Đến khi quả nghiệp kết thành bấy giờ người ác mới thấy là ác. Khi thiện nghiệp chưa trở quả thì người thiện chưa thấy là thiện. Đến khi quả nghiệp kết thành bấy giờ người thiện mới thấy là thiện.

*Na jaccā vasalo hoti
Na jaccā hoti brāhmano
Kammunā vasalo hoti
Kammunā hoti brāhmano*

Không phải do dòng dõi thọ sanh mà một người cao quý hay thấp hèn. Chính hành vi tạo tác khiến người thấp hèn hay cao quý. Mỗi chúng sanh là kết tinh của những gì đã tạo và sẽ là kết quả những gì đang tạo. Quá khứ, hiện tại, tương lai kết nối bằng những tác ý thiện hay bất thiện.

*Idha socati pecca socati
Pāpakārī ubhayattha socati
So socati so vihaññati
Disvā kammakilīṭṭhamattano
Idha modati pecca modati
Katapuñño ubhayattha modati
So modati so pamodati
Disvā kammavisuddhimattano*

Đời này đau khổ, đời sau cũng đau khổ. Người tạo nghiệp bất thiện đau khổ cả hai đời. Xét ác nghiệp đã làm khiến lòng sâu khổ, sanh vào khổ cảnh nỗi khổ nhiều hơn. Kiếp này an lạc, kiếp sau cũng an lạc. Người tạo nghiệp lành hai đời an lạc. Xét việc thiện đã làm tự tâm hoan hỷ, sanh vào lạc cảnh hạnh phúc nhiều hơn.

Kinh Vạn Pháp Tổng Trì **Dhammasaṅgī**

Dẫn nhập

Xưa Phật dạy Thắng Pháp
Về bản thể chân đế
Nhờ nghe Vi Diệu Tạng
Phật Mẫu chứng thánh quả
Nay đệ tử chúng con
Trì tụng Ma Ti Ka
Nguyện uy đức vô cùng
Độ chúng sanh thoát khổ

Chánh kinh

Bản thể pháp gồm bốn
Tâm, tánh, sắc, niết bàn

Phân biệt theo chức năng
Đồng dị tùy thể loại

Kusalā dhammā akusalā dhammā abyākatā dhammā

Có thiện, có bất thiện
Có không thiện không ác
Người trí thông lẽ đạo
Không rơi vào biên kiến

***Sukhāya vedanāya sampayuttā dhammā
Dukkāya vedanāya sampayuttā dhammā
Adukkhamasukhāya vedanāya sampayuttā dhammā***

Có pháp tương ưng khổ
Có pháp tương ưng lạc
Có phi khổ phi lạc
Ở đời có cả ba

***Vipākā dhammā vipākadhammadhammā
nevavipākanavipākadhammadhammā***

Có pháp vốn là nhân
Có pháp vốn là quả
Có pháp không nhân quả
Vượt quan kiến thường tình

***Upādinnupādāniyā dhammā anupādinnupādāniyā
dhammā anupādinānupādāniyā dhammā***

Do chấp thủ mà sanh
Lại sanh ra chấp thủ
Không thủ sanh sanh thủ
Không thủ không sanh thủ

***Saṅkiliṭṭhasaṅkilesikā dhammā
asaṅkiliṭṭhasaṅkilesikā dhammā
asaṅkiliṭṭhāsaṅkilesikā dhammā***

Có pháp là phiền não
Lại sanh ra não phiền
Phi phiền sanh phiền não
Có tâm cảnh vô phiền

***Savitakkasavicārā dhammā avitakkavicāramattā
dhammā avitakkāvicārā dhammā***

Pháp có tâm có tứ
Pháp có tứ không tâm
Có pháp không tâm tứ
Cùng hiện hữu ở đời

***Pīṭisahagatā dhammā sukhasahagatā dhammā
upekkhāsahagatā dhammā***

Pháp đi chung với hỷ
Pháp đi chung với lạc
Pháp đi chung với xả
Hành giả cần quán sát

***Dassanena pahātabbā dhammā
bhāvanāya pahātabbā dhammā
nevadassanena na bhāvanāya pahātabbā dhammā***

Pháp nhờ thấy mà diệt
Pháp nhờ tu mà diệt
Có pháp ngoài cả hai
Bậc chân nhân biết rõ

***Dassanena pahātabbahetukā dhammā
bhāvanāya pahātabbahetukā dhammā
nevadassanena na bhāvanāya
pahātabbahetukā dhammā***

Có gốc rễ kiết sử
Đoạn diệt bởi sơ đạo
Hay bởi ba đạo cao
Không kiết sử không đoạn

***Ācayagāmino dhammā
apacayagāmino dhammā
nevācayagāmino nāppacayagāmino dhammā***

Có pháp nhân sanh tử
Có pháp nhân giải thoát
Có pháp không luân hồi
Cũng không hướng niết bàn

***Sekkhā dhammā asekkhā dhammā
nevasekkhānāsekkhā dhammā***

Có pháp thuộc hữu học
Có pháp thuộc vô học
Có pháp phi hữu học
Cũng không thuộc vô học

***Parittā dhammā mahaggatā dhammā
appamāṇā dhammā***

Có pháp vốn cục bộ
Có pháp thuộc đáo đại
Có pháp không hạn cuộc
Do giới vức mà phân

***Parittārammaṇā dhammā
mahaggatārammaṇā dhammā
appamāṇārammaṇā dhammā***

Pháp biết cảnh tâm thường
Pháp biết cảnh rộng lớn
Pháp biết cảnh vô lượng
Tâm cảnh vốn tương ưng

Hīnā dhammā majjhimā dhammā paṇītā dhammā

Có pháp vốn hạ liệt
Có pháp thuộc trung bình
Có pháp tánh thù thắng
Chức năng có sai biệt

***Micchattaniyatā dhammā sammattaniyatā dhammā
aniyatā dhammā***

Pháp cố định thuộc tà
Pháp cố định thuộc chánh
Cũng có pháp bất định
Được trí giả nói đến

***Maggārammaṇā dhammā maggahetukā dhammā
maggādhīpatino dhammā***

Pháp lấy đạo làm cảnh
Pháp lấy đạo làm nhân
Pháp lấy đạo làm trường
Ba phạm trừ đối tác

***Uppannā dhammā anuppannā dhammā
uppādinō dhammā***

Có pháp vốn đã sanh
Có pháp chưa sanh khởi
Có pháp sắp sanh khởi
Tác động hẳn không đồng

***Atītā dhammā anāgatā dhammā
paccuppannā dhammā***

Có pháp thuộc quá khứ
Có pháp thuộc vị lai
Có pháp thuộc hiện tại
Tam thể đồng thể tánh

***Atītārammaṇā dhammā
anāgatārammaṇā dhammā
paccuppannārammaṇā dhammā***

Có pháp biết quá khứ
Có pháp biết vị lai
Có pháp biết hiện tại
Cả ba được ghi nhận

Ajjhattā dhammā bahiddhā dhammā

ajjhatabhiddhā dhammā

Có pháp thuộc nội giới
Có pháp thuộc ngoại giới
Có pháp gồm cả hai
Chủ thể lẫn khách thể

***Ajjhattārammaṇā dhammā
bahiddhārammaṇā dhammā
ajjhatabhiddhārammaṇā dhammā***

Có pháp biết nội giới
Có pháp biết ngoại giới
Có pháp biết cả hai
Bên trong lẫn bên ngoài

***Sanidassanasappaṭighā dhammā
anidassanasappaṭighā dhammā
anidassanāppaṭighā dhammā***

Pháp thấy và tiếp xúc
Pháp tiếp xúc không thấy
Pháp không thấy không xúc
Cùng là cảnh nhưng khác

***Bāvīsatītikamātikā dhammasaṅgaṇīpakaraṇaṃ
nāma samattaṃ***

Do thể tài mà nói
Do chức năng mà phân
Do góc cạnh mà nhìn
Nên sanh ra đồng dị

***Hetupaccayo ārammaṇapaccayo
adhipatipaccayo anantarapaccayo
samantarapaccayo sahañāpaccayo
aññamaññapaccayo nissayapaccayo
upanissayapaccayo purejātapaccayo
pacchājātapaccayo āsevanapaccayo
kammaṇapaccayo vipākaṇapaccayo
āhārapaccayo indriyapaccayo
jhānapaccayo maggaṇapaccayo
sampayuttapaccayo vippayuttapaccayo
atthipaccayo natthipaccayo
vigatapaccayo avigatapaccayo***

Trợ bằng cách làm gốc
Nên gọi là nhân duyên
Làm đối tượng tác động
Nên gọi là cảnh duyên
Trợ bằng thể chủ lực
Do vậy gọi trường duyên
Giúp bằng cách liên tục
Ấy là vô gián duyên

Cùng hiện hữu xúc tác
Được gọi đồng sanh duyên
Vì liên đới mà giúp
Chính là hỗ tương duyên
Chỗ nương cho pháp khác
Nên gọi y chỉ duyên
Thường gần nên ảnh hưởng
Gọi thường thân y duyên
Trợ bằng cách sanh trước
Chính là tiền sanh duyên
Sanh sau lại chi phối
Ấy là hậu sanh duyên
Trợ bằng cách thuận thực
Gọi là tập hành duyên
Do chủ tâm tạo tác
Đó chính là nghiệp duyên
Trợ bằng cách thành tựu
Đó gọi là quả duyên
Trợ bằng cách bồi dưỡng
Đó gọi là thực duyên
Trợ bằng cách chủ trì
Đó gọi là quyền duyên
Trợ bằng cách nung nấu
Được gọi là thiên duyên
Trợ bằng thế dẫn nhập
Nên gọi là đạo duyên
Trợ bằng cách thuận hợp
Nên gọi tương ưng duyên
Trợ bằng cách bất đồng
Là bất tương ưng duyên
Trợ bằng cách có mặt
Gọi là hiện hữu duyên
Trợ bằng cách vắng mặt
Chính là vô hữu duyên
Trợ bằng cách tách biệt
Được gọi là ly duyên
Trợ bằng cách không rời
Được gọi bất ly duyên

Ai thấy được vạn pháp
Vốn có riêng tự tánh
Không biên kiến chấp thủ
Thắng trí vượt luân hồi

Nguyện chánh pháp thâm sâu
Được quảng diễn tinh tường
Nguyện muôn loài lợi lạc
Thoát trầm luân khổ hải

Kệ Tinh Thúc

Lẽ tử sanh xưa nay thường sự
Khổ biệt ly muôn thuở đương nhiên
Khách hồng trần trăm nổi đảo điên

Bậc thiện trí vượt ngoài hệ lụy
Cuộc trầm luân khởi từ vô thủy
Nước mắt nhiều hơn bốn đại dương
Đã bao đời dầu bể tang thương
Xương trắng trái phủ đầy đại địa
Dù một kiếp trọn vui không dễ
Những phù du hưng phế đổi thay
Tuổi thanh xuân gấm có bao ngày
Già đau chết hỏi ai tránh khỏi
Kìa bao cuộc thăng trầm danh lợi
Những nhục vinh kết nối liền nhau
Khi qua rồi còn lại niềm đau
Gió đời thổi phàm tâm xao động
Kìa yêu thương buồn vui huyễn mộng
Tình thân nhân bằng hữu phu thê
Thương phải xa ghét phải gần kề
Ai trọn kiếp không điều ngang trái
Kìa sự nghiệp bạc vàng của cải
Đổ mồ hôi nước mắt dựng xây
Vật ở đời tay lại qua tay
Buông tất cả khi tàn hơi thở
Kìa kiến chấp hữu vô ngã sở
Bao tị hiềm cùng chuyện can qua
Lắm đời đời trong mỗi sát na
Hạnh phúc đó nào phiền cũng đó

Người trí hiểu căn nguyên thống khổ
Tìm hướng đi thoát ngõ quẩn quanh
Ngược dòng mê chánh đạo thực hành
Chứng thánh quả đoạn mầm sanh tử

Nương Phật Đà chí tôn chí thánh
Nương Pháp mâu đại hạnh đại duyên
Nương Tăng Già vô thượng phước điền
Nguyện uy đức cao dày phổ độ

Nam mô Phật Pháp Tăng Tam Bảo
Nam mô Phật Pháp Tăng Tam Bảo
Nam mô Phật Pháp Tăng Tam Bảo

Kinh Chúc Nguyện

*Yathā vārivahā pūrā
Paripūrenti sāgaraṃ
Evameva ito dīnaṃ
Petānaṃ upakappati
Icchitaṃ patthitaṃ tumhaṃ
Khippameva samijjhatu
Sabbe pūrentu saṅkappā
Cando paṇṇaraso yathā
Maṇi jotiraso yathā*

*Bhavatu sabbamaṅgalaṃ
Rakkhantu sabbadevatā*

*Sabbabuddhānubhāvena
Sadā sotthī bhavantu te
Bhavatu sabbamaṅgalaṃ
Rakkhantu sabbadevatā
Sabbadhammānubhāvena
Sadā sotthī bhavantu te
Bhavatu sabbamaṅgalaṃ
Rakkhantu sabbadevatā
Sabbasaṅghānubhāvena
Sadā sotthī bhavantu te*

Nguyện phước lành sung mãn
Hồi hướng chư hương linh
Như muôn sông ra biển
Xin tất cả nguyện lành
Được kịp thời viên đắc
Xin ý thiện tâm thành
Thường trong sáng chiếu diệu
Như trăng tỏ ngày rằm
Như ma ni ngọc báu

Cầu uy đức Phật Bảo
Cầu uy đức Pháp Bảo
Cầu uy đức Tăng Bảo
Cầu chư thiên gia hộ
Tất cả điều phúc lành
Luôn tựu thành như nguyện (*lay*)

Kinh Hồi Hướng Vong Linh

[Duyên khởi]

Vua Bim Bi Sa Ra
Năm mộng thấy thân nhân
Bị khổ quả đói lạnh
Đến bạch hỏi Thế Tôn
Đức Điều Ngự bi mẫn
Chỉ dạy cách tạo phước
Hồi hướng các vong linh
Thoát ly mọi khổ ách

[Chánh kinh]

*Tirokuddesu tiṭṭhanti
Sandhisinḅhātesu ca
Dvārabāhāsu tiṭṭhanti
Āgantvāna sakam gharam
Pahūte annapānamhi
Khajjabhojje upaṭṭhite
Na tesam koci sarati
Sattānaṃ kammaṃpaccayā*

Các thân nhân quá vãng
Thường đến nhà quyền thuộc

Đứng ngoài vách tựa cửa
Ngã đường hay công thành
Trông chờ hưởng phước thí
Nhưng vì kém phước duyên
Hương linh bị quên lãng

*Evam dadanti ñāṭṭinaṃ
Ye honti anukampakā
Suciṃ paṇītaṃ kālena
Kappiyaṃ pānabhojanaṃ
Idaṃ vo ñāṭṭinaṃ hotu
Sukhitā hontu ñātayo*

Những ai với tình thương
Muốn thân nhân quá vãng
Hưởng những đồ tế phẩm
Thanh tịnh và thượng vị
Nên phát nguyện bằng lời:
Mong quyền thuộc an vui
với phước lành sung mãn

*Te ca tattha samāgantvā
Ñātipetā samāgatā
Pahūte annapānamhi
Sakkaccaṃ anumodare
Ciraṃ jīvantu no ñātī
Yesaṃ hetu labhāmase
Amhākaṃ ca katā pūjā
Dāyakā ca anipphalā.
Na hi tattha kasī atthi
Gorakkhettha na vijjati
Vāñijjā tādisī natthi
Hiraññena kayākayaṃ
Ito dinnena yāpentī
Petā kālakatā tahiṃ*

Những thân nhân quá vãng
Vân tập các đạo tràng
Nhận được phước hồi hướng
Thường thốt lời cảm kích
Mong ân nhân của mình
Được trường thọ phúc lạc
Người đã tạo công đức
Chắc chắn được quả lành

Chúng sanh trong cảnh khổ
Hằng mong đợi phước báu
Do thân nhân hồi hướng
Bởi trong những cõi ấy
Không có các sinh kế
Trồng trọt hoặc chăn nuôi
Bán buôn hay trao đổi

Uṇṇate udakaṃ vuṭṭhaṃ

*Yathā ninnam pavattati
Evameva ito dinnam
Petānam upakappati
Yathā vārivahā pūrā
Paripūrenti sāgaram
Evameva ito dinnam
Petānam upakappati*

Như nước trên gò cao
Chảy xuống vùng đất thấp
Phước lành đã hồi hướng
Có diệu năng cứu khổ
Như trăm sông tuôn chảy
Đều hướng về đại dương
Nguyện công đức đã tạo
Thấu đến chư hương linh

*Adāsi me akāsi me
Ñātimittā sakhā ca me
Petānam dakkhiṇam dajjā
Pubbe katamanussaram
Na hi ruṇṇam vā soko vā
yā vaññā paridevanā
Na taṃ petānamatthāya
Evam tīṭhanti ñātayo*

Khi người nhớ ân trước
Do tình nghĩa thân bằng
Do tương duyên quyến thuộc
Hãy cúng dường trai Tăng
Hồi hướng phước đã tạo

Sự khổ sâu thương cảm
Trước tử biệt sanh ly
Không có lợi ích gì
Cho thân nhân quá vãng

*Ayam kho dakkhiṇā dinnā
Saṅghamhi suppatiṭṭhitā
Dīgharattaṃ hitāyassa
thānaso upakappati.
So ñātidhammo ca ayam nidassito
Petānapūjā ca katā uḷārā
Balañca bhikkhūnamanuppaddinam
Tumhehi puñnam pasutam anappakam*

Cách trai Tăng hợp đạo
Gọi Đắc Khi Na Đa Ná(Dakkhinādāna)
Cúng dường vô phân biệt
Đến đại chúng Tăng Già
Bậc phạm hạnh giới đức
Bậc vô thượng phước điền
Được vô lượng công đức
Là thắng duyên tế độ

Hương linh trong cảnh khổ

Do thiện sự đã làm
Do hồi hướng đã nguyện
Do Tăng lực đã cầu
Xin tợ thành phúc quả.

Kinh Huân Tập Công Đức

*Nidhikaṇḍasuttaṃ
Nidhiṃ nidheti puriso
Gambhīre udakantike
Atthe kicce samuppanne
Atthāya me bhavissati.
Rājato vā duruttassa
Corato pīlitassa vā
Iṇassa vā pamokkhāya
Dubbhikkhe āpadāsu vā
Etadatthāya lokasmim
Nidhi nāma nidhīyati.
Tāvassunihito santo
Gambhīre udakantike
Na sabbo sabbadā yeva
Tassa taṃ upakappati.*

Người chôn giấu tài sản
Nơi hang sâu mực nước
Dụng tâm lúc hữu sự
Bị phép nước luật vua
Hay gặp phải cường hào
Đem chuộc thân giữ mạng
Hoặc trang trải nợ nần
Hoặc phòng con đói kém
Sự cất giấu như vậy
Là thường tình thế gian
Vị tất đã an toàn

*Nidhi vā thānā cavati
Saññā vāssa vimuyhati
Nāgā vā apanāmenti
Yakkhā vāpi haranti naṃ
Appiyā vāpi dāyādā
Uddharanti apassato
Yadā puññakkhayo hoti
Sabbametam vinassati*

Dù chôn sâu giấu kín
Có khi bị thất thoát
Vi tài chủ lãng quên
Hay long chủng đời đời
Dạ xoa đoạt mạng đi
Hay bị kẻ thừa tự
Sanh lòng tham đánh cắp
Hoặc hết phước làm chủ

Tài sản tự biến mất

*Yassa dānena sīlena
Saññamena damena ca
Nidhī sunihito hoti
Itthiyā purisassa vā
Cetiyamhi ca saṅghe vā
puggale atithīsu vā
Mātari pītari vāpi
Atho jeṭṭhamhi bhātari
Eso nidhi sunihito
Ajeyyo anugāmiko
Pahāya gamanīyesu
Etaṃ ādāya gacchati*

Ai bố thí trì giới
Phòng hộ và tự chế
Gọi cất giữ tài sản
Bảo đảm và an toàn
Ai cúng dường đèn tháp
Năng phụng dưỡng mẹ cha
Hậu đãi bậc huynh trưởng
Hay khách khứa láng giềng
Khéo cất giữ như vậy
Không ai chiếm đoạt được

*Asādhāraṇamaññesaṃ
Acoraharaṇo nidhi
Kayirātha dhīro puññāni
Yo nidhi anugāmiko*

*Esa devamanussānaṃ
Sabbakāmadado nidhi
Yaṃ yaṃ devābhipatthenti
Sabbametena labbhati.*

Khi mạng sống chấm dứt
Bao của tiền bỏ lại
Chỉ mang theo phước đức
Phước là tài sản thật
Không thể bị chiếm đoạt
Bậc trí tạo phúc nghiệp
Thứ tài sản đáng quý
Khiến trời người các cõi
Được mãn nguyện hài lòng

*Suvaṇṇatā susaratā
Susaṇṭhānaṃ surūpatā
Ādhipaccaṃ parivāro
sabbametena labbhati*

*Padesarajjaṃ issariyaṃ
cakkavattisukhaṃ piyaṃ
Devarajjampi dibbesu*

Sabbametena labbhati.

Người màu da tươi sáng
Giọng nói đẹp lòng người
Dung mạo nhìn dễ mến
Có phong cách đoan trang
Người quyền quý cao sang
Bậc vương triều tôn chủ
Bậc chuyên luân thánh chúa
Bậc thiên vương cõi trời
Tất cả quả lành này
Do công đức đã tạo

***Mānusikā ca sampatti
Devaloke ca yā rati
Yā ca nibbāṇasampatti
Sabbametena labbhati***

Những hạnh phúc trần gian
Cùng thiên lạc cõi trời
Quả niết bàn vô thượng
Tất cả quả lành này
Do công đức đã tạo

***Mittasampadamāgamma
Yoniso ce payuñjato
Vijjāvimuttivasībhāvo
Sabbametena labbhati***

Người có được bạn lành
Đầy đủ chánh tư niệm
Đạt chánh trí giải thoát
Tất cả quả lành này
Do công đức đã tạo

***Paṭisambhidā vimokkhā ca
Yā ca sāvakaṇāramī
Paccekaḥ bodhi buddhabhūmi
Sabbametana labbhati***

Bốn tuệ giác phân tích
Của thánh đệ tử Phật
Hay độc giác toàn giác
Tất cả quả lành này
Do công đức đã tạo

***Evaṃ mahatthikā esā
Yadidaṃ puññasampadā
Tasmā dhīrā paṣaṃsanti
Paṇḍitā katapuññātaṃ***

Bởi lợi lạc to lớn
Của phước hạnh đã làm
Nên thiện nhân hiền trí

Tán thán và khuyến khích
Sự cất giấu tài sản
Bằng tích lũy phước lành

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [1.1](#) | [1.2](#) | [2.1](#) | [2.2](#) | [2.3](#) | [2.4](#) | [3.0](#) | [4.1](#) | [4.2](#) | [5.0](#) | [6.0](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Giác Đăng, chùa Pháp Luân, Texas, Hoa Kỳ, đã gửi tặng bản vi tính
(Bình Anson, 06-2003)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 22-06-2003